

Họ tên.....

Lớp: 2A.....

Ngày...../...../.....

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Bài 1. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

a) Chín trăm hai mươi một viết là:

A. 921

B. 912

C. 920

b) Số liền trước số 342 là:

A. 343

B. 341

C. 340

Bài 2. a. Chọn kết quả đúng điền vào chỗ chấm dưới đây ?

1 m = cm

A. 1

B. 10

C. 100

D. 1000

b) Bề dày của quyển sách khoảng 5.....

A. cm

B. mm

C. dm

D. m

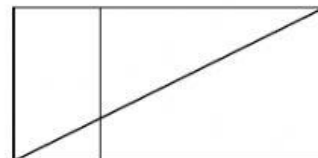
Bài 3. Trong hình bên có số hình chữ nhật là :

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4



Bài 4. a. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm trong phép tính sau :

$400 + 60 + 9$ 459

A. >

B. <

C. =

D. Không có dấu nào.

b. Giá trị của chữ số 8 trong 287 là:

A. 800

B. 8

C. 80

Bài 5. a . Thứ ba tuần này là ngày 5 tháng 4, thứ ba tuần sau là ngày mấy ?

A.12

B.9

C.11

D.10

b. Đồng hồ chỉ:

A. 3 giờ 10 phút

B. 9 giờ 15 phút

C. 10 giờ 15 phút

D. 3 giờ 30 phút



Bài 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S

A. Chiếc bàn học sinh cao 3 m

B. Quãng đường dài 20dm

C. Chiếc bút bi dài khoảng 15cm

D. Quãng đường từ Hà Nội đến Lạng Sơn là: 168 km.....

E. 1 giờ 40 phút = 100 phút

Bài 7 . Nối mỗi số với cách đọc của số đó:

Tám trăm bảy mươi

400

Năm trăm bảy mươi

404

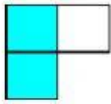
Bốn trăm linh bốn

875

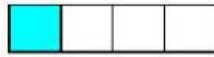
Bốn trăm

578

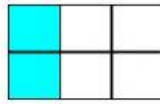
Bài 8. a . Hình nào được tô màu $\frac{1}{3}$ số ô vuông.



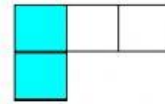
A



B



C



D

b) Trong rổ có 32 quả cam, $\frac{1}{4}$ số cam trong rổ là:

A. 5 quả

B. 7 quả

C. 6 quả

D. 8 quả

Bài 9. $2 \times x = 19 - 7$. Giá trị của x là:

A. 12

B. 16

C. 6

D. 10

b. Cho biết số bị trừ là 485, số trừ là 72. Hiệu của hai số đó là:

A. 417

B. 413

C. 457

D. 557

Bài 10. Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh đều bằng 5cm

Chu vi hình tam giác là:

..... (.....)

Đ/S:.....

Bài 11: Lớp 2A có 36 học sinh chia đều vào 4 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

Mỗi tổ có số học sinh là:

.....(.....)

Đ/S:.....